

Số: 336 /PGDDĐT-CNTT

Thuận An, ngày 16 tháng 11 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
công nghệ thông tin và thống kê giáo dục  
năm học 2021-2022

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường trực thuộc.

Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và thống kê giáo dục năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Công văn số 1764/SGDDĐT-VP ngày 08/10/2021 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2021 - 2022,

Phòng GDĐT thành phố Thuận An hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 - 2022 như sau:

## I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho ngành GDĐT gồm: Đề án Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành GDĐT giai đoạn 2021 - 2026 và định hướng đến năm 2030; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các hoạt động dạy-học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2021 - 2022 trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

3. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành GDĐT với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

5. Tham mưu các cấp để thực hiện Đề án thành lập Trung tâm điều hành giáo dục thông minh đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền điện tử của tỉnh.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá**

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường, góp phần hoàn thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch Covid-19 còn phức tạp, trong đó hướng dẫn các cơ sở giáo dục lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Lựa chọn phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện, để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch Covid-19; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn và giảm tác động khi đường truyền Internet quá tải.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, viên chức quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Bộ GDĐT và Sở GDĐT; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Website Bộ tại chuyên mục “*Hỗ trợ dạy học trực tuyến*”, website Sở GDĐT, website Phòng GDĐT và các nguồn tài liệu chính thống khác.

- Xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, hướng đến việc sử dụng phần

mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

b) Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

c) Thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

## **2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch**

a) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tại các cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho viên chức quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT.

b) Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, tích hợp hoặc triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng chính xác, đầy đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành GDĐT; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn (Zalo, Messenger, Viber,...), e-mail, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c) Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu phục vụ thông tin quản lý ngành GDĐT (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) bao gồm cơ sở dữ liệu về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ viên chức quản lý giáo dục và nhà giáo, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng GDĐT, Sở GDĐT đến Bộ GDĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành GDĐT với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

d) Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở GDĐT với các cơ quan quản lý GDĐT.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, thành phố khi có yêu cầu; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa Phòng GDĐT với các đơn vị trực thuộc.

e) Triển khai có hiệu quả Công thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Các đơn vị chủ động xây dựng, nâng cấp website và đăng tải thông tin mới (*ít nhất 01 tin bài/tuần*) để kịp thời thông tin, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý điều hành, giảng dạy và học tập của đơn vị trong tình hình mới;

Phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ, Sở, Phòng gồm:

- Công thông tin điện tử của của Bộ tại địa chỉ <https://moet.gov.vn/>
- Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>
- Ứng dụng An toàn Covid-19
- Cổng thông tin điện tử của của Sở tại địa chỉ <http://sgdbinhduong.edu.vn/>
- Cổng thông tin điện tử của của Phòng tại địa chỉ <http://pgdtpthuanan.edu.vn/>

g) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

### **3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục**

a) Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ các bậc học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

b) Rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành GDĐT theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về trường học: có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,.. .

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính chính xác các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục của thành phố, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục...).

#### **4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục**

a) Rà soát, phối hợp các cơ quan cấp trên tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, viên chức quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành GDĐT như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT tại đơn vị để làm công tác thống kê tại đơn vị khi có thông báo của Phòng GDĐT và các cơ quan cấp trên.

c) Các đơn vị trường học đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp, giáo dục STEM/STEAM; phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

#### **5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT**

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đáp ứng tốt kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Sử dụng hợp lý nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; phối hợp các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến.

d) Tham gia phối hợp khi có yêu cầu phối hợp xây dựng Trung tâm điều hành giáo dục thông minh nhằm đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp 4.0, tạo đột phá trong đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức hoạt động của ngành giáo dục thành phố và của tỉnh với mục tiêu nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục; hình thành chuyển đổi số tập trung trong giáo dục; tạo động lực phát triển giáo dục bền vững.

Trung tâm điều hành giáo dục thông minh bảo đảm tính toàn diện và nhất quán dữ liệu ngành GDĐT thông qua các giải pháp CNTT hiện đại, qua đó cung cấp kịp thời các dịch vụ công về giáo dục, bảo đảm tốt phục vụ người dân, tạo môi trường tương tác giữa nhà trường, gia đình và học sinh.

## **6. Tăng cường sử dụng hệ thống e-mail ngành giáo dục**

Tiếp tục triển khai hệ thống e-mail theo tên miền của ngành giáo dục để cung cấp miễn phí cho các cơ sở giáo dục và cán bộ, giáo viên.

Mỗi cán bộ và giáo viên có một địa chỉ e-mail của ngành, có tên dưới dạng tên\_giáo\_viên.tên\_đơn\_vị@ta.sgdbinhduong.edu.vn. Khuyến khích giáo viên sử dụng hệ thống e-mail ngành để trao đổi thông tin, tài liệu dạy học với nhau và trong giảng dạy cho học sinh.

Các đơn vị trường cũng cần tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và thông tin liên lạc của đơn vị mình. Đảm bảo thông tin chính xác và kịp thời. Cập nhật thông tin đảm bảo tối thiểu 2 lần/ngày thông qua Cổng thông tin Phòng GDĐT và hệ thống email Phòng GDĐT (*buổi sáng: trước 09 giờ, buổi chiều: trước 16 giờ*).

Đối với các đơn vị được cấp hệ thống e-mail (@ta.sgdbinhduong.edu.vn, thủ trưởng các đơn vị tăng cường sử dụng (hàng ngày) để xem và trao đổi văn bản, tài liệu trong công việc với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức, trong thành phố (theo Công văn số 452/PGDDĐT ngày 05/10/2020 của Phòng GDĐT thành phố Thuận An).

### III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT: Phân công 01 lãnh đạo và 01 viên chức tại đơn vị đảm nhận vị trí việc làm CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT) làm đầu mối theo dõi, phụ trách.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

3. Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin phải rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ công nghệ thông tin (quy định tại Quyết định 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

5. Thực hiện báo cáo số liệu chính xác, đúng biểu mẫu và thời gian quy định của Phòng GDĐT và cơ quan quản lý cấp trên.

6. Cập nhật, đăng tin bài trên cổng thông tin điện tử của đơn vị (ít nhất 01 tin bài/tuần).

7. Cập nhật thông tin đảm bảo tối thiểu 02 lần/ ngày thông qua cổng thông tin điện tử <http://pgdtpthuanan.edu.vn/>, hệ thống mail Phòng GDĐT (buổi sáng trước 09 giờ, buổi chiều trước 16 giờ).

8. Sử dụng và cập nhật dữ liệu các phần mềm tại đơn vị đang sử dụng: Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; Quản lý nhân sự PMIS; Bồi dưỡng giáo viên (TEMIS); Quản lý kế toán; Quản lý thiết bị; Quản lý thư viện; Quản lý ngân hàng đề thi SmartTest; Thiết kế bài giảng Smart E- Learning; Quản lý dinh dưỡng Nutikids, Kidsmart...

9. 100% trường THCS thực hiện khuyến khích vận động CBGVN NV hướng dẫn học sinh làm phần mềm sáng tạo, đồng thời gửi ít nhất 01 sản phẩm đạt chất lượng và có tính hiệu quả đến Phòng GDĐT (thời gian gửi 15/03/2022).

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN



Triển khai và phổ biến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 về CNTT đến cán bộ công chức, viên chức tại đơn vị.

Hiệu trưởng chỉ đạo những cá nhân, bộ phận thực hiện nhiệm vụ CNTT báo cáo gửi về Phòng GDĐT các hoạt động về ứng dụng CNTT, dạy và học. Thời gian báo cáo:

- Sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học 2021 - 2022 trước ngày 25/01/2022.

- Tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2021 - 2022 trước ngày 25/5/2022.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Các bộ phận thuộc Phòng GDĐT (phối hợp);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Võ Anh Tuấn**